

Số: 262/QĐ-CCCNTY

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 10 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành áp dụng tài liệu Hệ thống quản lý chất lượng
theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015**

CHI CỤC TRƯỞNG CHI CỤC CHĂN NUÔI VÀ THÚ Y THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05 tháng 3 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 (gọi tắt là Hệ thống quản lý chất lượng) vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước;

Căn cứ thông tư 26/2014/TT-BKHHCN ngày 10 tháng 10 năm 2014 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc quy định chi tiết thi hành quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05 tháng 3 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Công văn số 2554/SKHHCN-TĐC ngày 09 tháng 11 năm 2018 của Sở Khoa học và Công nghệ về việc hướng dẫn áp dụng Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015;

Căn cứ Quyết định số 4892/QĐ-UBND ngày 13 tháng 9 năm 2017 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về tổ chức lại Chi cục Thú y thành Chi cục Chăn nuôi và Thú y trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 361/QĐ-SNN ngày 05 tháng 10 năm 2017 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Chi cục Chăn nuôi và Thú y;

Xét đề xuất của Thư ký ISO Chi cục,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chính thức ban hành và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 đã được xây dựng theo mô hình khung của Bộ khoa học và Công nghệ vào hoạt động quản lý hành chính nhà nước tại Chi cục theo hệ thống tài liệu đã được phê duyệt kể từ ngày 01/10/2019.

Điều 2. Các phòng chuyên môn, trạm Chăn nuôi và Thú y có trách nhiệm tiếp cận, nghiên cứu các quy trình, thủ tục đã được xây dựng trong Hệ thống quản lý chất lượng và triển khai phổ biến, tuân thủ chặt chẽ tài liệu đã được phê duyệt.

Điều 3. Ban chỉ đạo ISO thường xuyên đôn đốc, nhắc nhở và kiểm soát công tác triển khai áp dụng, duy trì và cải tiến thường xuyên hệ thống quản lý chất lượng tại bộ phận

Điều 4. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. / .10/2015

Nơi nhận:

- Chi cục TCĐLCL Thành phố;
- Sở Nông nghiệp và PTNT;
- BLD Chi cục;
- Các phòng, trạm trực thuộc Chi cục;
- Lưu: VT, TCHC, TL (30).

CHI CỤC TRƯỞNG



CHI CỤC
CHĂN NUÔI
VÀ THÚ Y

Lê Việt Bảo

**DANH MỤC
TÀI LIỆU HỆ THỐNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
THEO TIÊU CHUẨN TCVN ISO 9001:2015**



STT	Tên tài liệu	Mã hiệu	Lần ban hành	Ghi chú
I. Thủ tục theo mô hình hệ thống quản lý chất lượng				
1	Chính sách chất lượng	CSCS	01	
2	Mục tiêu chất lượng	MTCL	01	
3	Bản mô tả mô hình Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015	BMT	01	
4	Quy trình kiểm soát thông tin dạng văn bản (tài liệu và hồ sơ)	QT-01	01	
5	Quy trình quản lý rủi ro và cơ hội	QT-02	01	
6	Quy trình đánh giá nội bộ hệ thống quản lý chất lượng	QT-03	01	
7	Quy trình kiểm soát và xử lý công việc không phù hợp	QT-04	01	
8	Quy trình thực hiện hành động khắc phục	QT-05	01	
9	Quy trình xem xét của lãnh đạo về hệ thống quản lý chất lượng	QT-06	01	
II. Quy trình giải quyết TTHC				
1	Cấp, gia hạn Chứng chỉ hành nghề thú y thuộc thẩm quyền cơ quan quản lý chuyên ngành thú y cấp tỉnh (gồm tiêm phòng, chữa bệnh, phẫu thuật động vật; tư vấn các hoạt động liên quan đến lĩnh vực thú y; khám bệnh, chẩn đoán bệnh, xét nghiệm bệnh động vật; buôn bán thuốc thú y)	QT-TYCD-01		
2	Cấp lại Chứng chỉ hành nghề thú y (trong trường hợp bị mất, sai sót, hư hỏng; có thay đổi thông tin liên quan đến cá nhân đã được cấp Chứng chỉ hành nghề thú y)	QT-TYCD-02		
3	Cấp/ cấp lại Giấy chứng nhận điều kiện vệ sinh thú y đối với các cơ sở ấp trứng, sản xuất, kinh doanh con giống; cơ sở cách ly kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật; chợ chuyên kinh doanh động vật, chợ kinh doanh động vật nhỏ lẻ, cơ sở thu gom động vật; cơ sở xét nghiệm, chẩn đoán bệnh động vật; cơ sở phẫu thuật động vật; cơ sở sản xuất nguyên liệu thức ăn chăn nuôi có nguồn gốc động vật và các sản phẩm động vật khác không sử dụng làm thực phẩm	QT-TYCD-03		
4	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y	QT-TYCD-04		
5	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y	QT-TYCD-05		
6	Cấp Giấy xác nhận nội dung quảng cáo thuốc thú y	QT-TYCD-06		
7	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nông, lâm, thủy sản (đối với cơ sở sản xuất ban đầu, cơ sở giết mổ gia súc,	QT-TYCD-07		

	gia cầm)			
8	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nông, lâm, thủy sản (trường hợp trước 06 tháng tính đến ngày Giấy chứng nhận ATTP hết hạn) (đối với cơ sở sản xuất ban đầu, cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm)	QT-TYCD-08		
9	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nông, lâm, thủy sản (trường hợp giấy chứng nhận vẫn còn thời hạn hiệu lực nhưng bị mất, bị hỏng, bị thất lạc hoặc có sự thay đổi, bổ sung thông tin trên Giấy chứng nhận) (đối với cơ sở sản xuất ban đầu, cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm)	QT-TYCD-09		
10	Cấp giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm cho chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản (đối với cơ sở sản xuất ban đầu, cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm)	QT-TYCD-10		
11	Tiếp nhận công bố hợp quy đối với thức ăn chăn nuôi; Giống vật nuôi; Môi trường chăn nuôi; Các chế phẩm sinh học phục vụ chăn nuôi	QT-TYCD-11		
12	Tiếp nhận hồ sơ công bố hợp quy sữa tươi nguyên liệu	QT-TYCD-12		
13	Tiếp nhận hồ sơ công bố hợp quy cơ sở vắt sữa và thu gom sữa tươi - yêu cầu để bảo đảm an toàn thực phẩm	QT-TYCD-13		
14	Tiếp nhận hồ sơ công bố hợp quy yêu cầu vệ sinh thú y đối với cơ sở giết mổ động vật tập trung	QT-TYCD-14		
15	Tiếp nhận hồ sơ công bố hợp quy yêu cầu vệ sinh đối với cơ sở sản xuất tinh lợn	QT-TYCD-15		
16	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật trên cạn	QT-CNDT-01		
17	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật thủy sản (đối với cơ sở nuôi trồng thủy sản, cơ sở sản xuất thủy sản giống)	QT-CNDT-02		
18	Cấp giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật (trên cạn và thủy sản) đối với cơ sở phải đánh giá lại	QT-CNDT-03		
19	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật trên cạn	QT-CNDT-04		
20	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật thủy sản	QT-CNDT-05		
21	Cấp đổi Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật (trên cạn hoặc thủy sản)	QT-CNDT-06		
22	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật trên cạn đối với cơ sở có nhu cầu bổ sung nội dung chứng nhận	QT-CNDT-07		
23	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật thủy sản đối với cơ sở có nhu cầu bổ sung nội dung chứng nhận	QT-CNDT-08		
24	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật (trên cạn và thủy sản) đối với cơ sở có Giấy chứng nhận hết hiệu lực do xảy ra bệnh hoặc phát hiện mầm bệnh tại cơ sở đã được chứng nhận an toàn hoặc do không thực hiện giám sát, lấy mẫu đúng, đủ số lượng trong quá	QT-CNDT-09		

	trình duy trì điều kiện cơ sở sau khi được chứng nhận			
25	Cấp giấy Chứng nhận kiểm dịch động vật trên cạn; sản phẩm động vật trên cạn từ cơ sở chăn nuôi, cơ sở giết mổ vận chuyển ra khỏi địa bàn Thành phố	QT-CNDT-10		
26	Cấp giấy Chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật thủy sản vận chuyển ra khỏi địa bàn Thành phố	QT-CNDT-11		
III. Quy trình quản lý nội bộ				
1	Báo cáo định kỳ hoạt động chuyên môn ngành thú y	QT-TCTH-01		
2	Hoạt động biên tập, cập nhật thông tin trên website của Chi cục	QT-TCTH-02		
3	Tiếp nhận và trả lời thông tin trên website và thư điện tử	QT-TCTH-03		
4	Mua sắm tài sản cố định (có giá trị dưới 100 triệu đồng)	QT-TCTH-04		
5	Sửa chữa tài sản cố định, phương tiện làm việc	QT-TCTH-05		
6	Công tác xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y	QT-TTPC-01		

